

Số: *195*./2024/CV-MSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *30* tháng *12* năm 2024

V/v Cập nhật bản tự công bố và
bổ sung mẫu nhãn sản phẩm

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỘI theo Bản tự công bố sản phẩm số 059/MS/2024 (“Bản TCB”) đã được Công ty hoàn tất thủ tục công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.

Bằng văn bản này, theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty chúng tôi thông báo bổ sung sau công bố các nội dung sau:

1. Cập nhật Mục I Bản TCB như sau:

“I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

(Sau đây gọi tắt là “MSC”)

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masagroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan chi kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc đối tượng phải được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định pháp luật”

2. Điều chỉnh lỗi chính tả từ “Niacotinamid” thành “Nicotinamid” trên Bản TCB, cụ thể:

- Tại khoản 2 Mục II Bản TCB, điều chỉnh thành:

“2. Thành phần:

Nước, đường, xirô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (290), xít muối mơ 7 g/L, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), tátt xít muối 3 g/L, hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), muối, chất bảo quản (202, 211), taurine, chất tạo màu (150c, 102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (385), hỗn hợp vi chất 100 mg/L (L-lysine hydrochloride, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), maltodextrin, vitamin B5 (D-Pantothenat calci), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin))”

- Tại Mục 2 Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và mức công bố về các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu (đính kèm Phụ lục cập nhật lỗi chính tả).

3. Cập nhật khoản 4 Mục II Bản TCB thêm quy cách đóng gói, cụ thể:

“4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng carton.



Handwritten signature

- Quy cách đóng gói:

+ Chai: Thể tích thực: 180 ml; 330 ml.

+ Thùng chứa chai: Thể tích thực: 8,64 L (48 chai x 180 ml); 7,92 L (24 chai x 330 ml)".

4. Cập nhật, bổ sung các mẫu nhãn sản phẩm:

- CHAI, thể tích thực: 180 ml: cập nhật lỗi chính tả.

- CHAI, thể tích thực: 330 ml: bổ sung quy cách đóng gói.

- THÙNG, thể tích thực: 7,92 L (24 chai x 330 ml): bổ sung quy cách đóng gói.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi với thông tin đã công bố. Đính kèm là các mẫu nhãn bổ sung.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Huỳnh Công Hoàn



Handwritten mark

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 059/MSC/2024

Theo Công văn số: 195.../2024/CV-MSC

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	SỐ TCCS 38:2024/MS103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỘI	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Trạng thái: dạng lỏng, trong, không lắng cặn
- Màu: xanh – vàng đặc trưng
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/L	≤ 4,7
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	11,1 – 20,6
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	44,3 – 82,4
4	Hàm lượng protein	g/100 ml	≤ 0,5
5	Hàm lượng đường tổng	g/100 ml	10 – 18,6
6	Hàm lượng chất béo	g/100 ml	≤ 0,5
8	Hàm lượng natri	mg/100 ml	≤ 85
9	Hàm lượng CO ₂	g/L	≥ 2
10	Hàm lượng caffeine	mg/L	112 – 268
11	Hàm lượng L-Lysine	mg/L	20,6 – 44
12	Hàm lượng vitamin B3 (nicotinamid)	mg/L	8,2 – 21,1
13	Hàm lượng vitamin B5 (D-pantothenat calci)	mg/L	2,1 – 7,9
14	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydroclorid) (*)	mg/L	1,2 – 3,4
15	Hàm lượng vitamin B12 (cyanocobalamin) (*)	µg/L	≥ 1,6

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Acid citric (330)	
3	Trinatri citrat (331(iii))	
4	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
5	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
6	Caramen nhóm III (caramen amoni) (150c)	
7	Tartrazin (102)	
8	Calci dinatri etylendiamintetraacetat (385)	Tính theo calci dinatri etylendiamintetraacetat khan
9	Hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên)	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 – 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B6	(1,2 – 3,4) mg	(0,216 – 0,612) mg	16,62 – 47,08	12,71 – 36,0	16,62 – 47,08
2	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,6 µg	≥ 0,288 µg	≥ 12	≥ 12	≥ 12

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 – 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B6	(1,2 – 3,4) mg	(0,396 – 1,122) mg	30,46 – 86,31	23,29 – 66,0	30,46 – 86,31
2	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,6 µg	≥ 0,528 µg	≥ 22	≥ 22	≥ 22

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố x 180}}{1000} = \frac{\text{Mức công bố x 330}}{1000}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml hoặc 330 ml sản phẩm x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai/ngày.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



[Handwritten signature]

Số: 116.../2024/CV-MSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

V/v Cập nhật bản tự công bố và
bổ sung mẫu nhãn sản phẩm

Kính gửi: **Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y tế Bình Dương**

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỐI theo Bản tự công bố sản phẩm số 059/MS/2024 (“Bản TCB”) đã được Công ty hoàn tất thủ tục công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.

Bằng văn bản này, theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty chúng tôi thông báo bổ sung sau công bố các nội dung sau:

5. Cập nhật Mục I Bản TCB như sau:

“I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

(Sau đây gọi tắt là “MSC”)

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan chi kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc đối tượng phải được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định pháp luật”

6. Điều chỉnh lỗi chính tả từ “Niacotinamid” thành “Nicotinamid” trên Bản TCB, cụ thể:

- Tại khoản 2 Mục II Bản TCB, điều chỉnh thành:

“2. Thành phần:

Nước, đường, xirô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (290), xít muối mơi 7 g/L, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), tắtt xít muối 3 g/L, hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), muối, chất bảo quản (202, 211), taurine, chất tạo màu (150c, 102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (385), hỗn hợp vi chất 100 mg/L (L-lysine hydrochloride, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), maltodextrin, vitamin B5 (D-Pantothénat calci), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin))”

- Tại Mục 2 Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và mức công bố về các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu (đính kèm Phụ lục cập nhật lỗi chính tả).

7. Cập nhật khoản 4 Mục II Bản TCB thêm quy cách đóng gói, cụ thể:

“4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng carton.



Handwritten signature or initials in blue ink.

- Quy cách đóng gói:

+ Chai: Thể tích thực: 180 ml; 330 ml.

+ Thùng chứa chai: Thể tích thực: 8,64 L (48 chai x 180 ml); 7,92 L (24 chai x 330 ml)''.

8. Cập nhật, bổ sung các mẫu nhãn sản phẩm:

- CHAI, thể tích thực: 180 ml: cập nhật lỗi chính tả.

- CHAI, thể tích thực: 330 ml: bổ sung quy cách đóng gói.

- THÙNG, thể tích thực: 7,92 L (24 chai x 330 ml): bổ sung quy cách đóng gói.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi với thông tin đã công bố. Đính kèm là các mẫu nhãn bổ sung.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huỳnh Công Hoàn



Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 059/MSC/2024

Theo Công văn số: 196.../2024/CV-MSC

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	SỐ TCCS 38:2024/MS103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỘI	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Trạng thái: dạng lỏng, trong, không lắng cặn
- Màu: xanh – vàng đặc trưng
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/L	≤ 4,7
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	11,1 – 20,6
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	44,3 – 82,4
4	Hàm lượng protein	g/100 ml	≤ 0,5
5	Hàm lượng đường tổng	g/100 ml	10 – 18,6
6	Hàm lượng chất béo	g/100 ml	≤ 0,5
8	Hàm lượng natri	mg/100 ml	≤ 85
9	Hàm lượng CO ₂	g/L	≥ 2
10	Hàm lượng caffeine	mg/L	112 – 268
11	Hàm lượng L-Lysine	mg/L	20,6 – 44
12	Hàm lượng vitamin B3 (nicotinamid)	mg/L	8,2 – 21,1
13	Hàm lượng vitamin B5 (D-pantothenat calci)	mg/L	2,1 – 7,9
14	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydroclorid) (*)	mg/L	1,2 – 3,4
15	Hàm lượng vitamin B12 (cyanocobalamin) (*)	µg/L	≥ 1,6

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Acid citric (330)	
3	Trinatri citrat (331(iii))	
4	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
5	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
6	Caramen nhóm III (caramen amoni) (150c)	
7	Tartrazin (102)	
8	Calci dinatri etylendiamintetraacetat (385)	Tính theo calci dinatri etylendiamintetraacetat khan
9	Hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên)	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B6	(1,2 – 3,4) mg	(0,216 – 0,612) mg	16,62 – 47,08	12,71 – 36,0	16,62 – 47,08	14,4 – 40,8
2	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,6 µg	≥ 0,288 µg	≥ 12	≥ 12	≥ 12	≥ 12

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 – 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B6	(1,2 – 3,4) mg	(0,396 – 1,122) mg	30,46 – 86,31	23,29 – 66,0	30,46 – 86,31	26,4 – 74,8
2	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,6 µg	≥ 0,528 µg	≥ 22	≥ 22	≥ 22	≥ 22

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố x 180}}{1000}$$

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố x 330}}{1000}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 180 ml hoặc 330 ml sản phẩm x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai/ngày.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



duy

NHÃN SẢN PHẨM (DỰ KIẾN)

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỘI

Thể tích thực:

7,92 L (24 chai x 330 ml)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ NSX

Sản phẩm chất lượng của:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

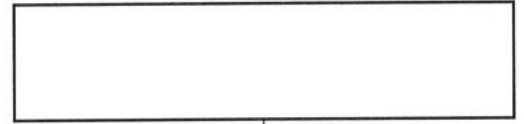
Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.


25 DEC 2024



147,5 mm



58 mm

Sản phẩm chất lượng của Masan Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI - Công ty Cổ phần Vinacale Biền Hòa, Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, Lô 06, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Sản xuất tại Việt Nam. Danh tiếng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Excludes for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì. Hạn sử dụng (HSĐ): 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Sản xuất theo số TCS 38.2024/MS103. Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Bắt hưởng sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 chai/ngày đối với người trưởng thành. Hướng dẫn sử dụng: Ngâm hơn khi uống với đá.



Hình ảnh bên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI

Thành phần: Nước, đường, xerit fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (E90), xi muối natri 7 g/L, chất điều chỉnh độ acid (E30, E33(iii)), tác xít muối 3 g/L, hương liệu (lu nhân, gừng tự nhiên), muối, chất bảo quản (E202, 201), leucine, chất tạo màu (E102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (E301), hỗn hợp vitamin B1, B2, B6, B12, niacin, vitamin B5 (D-Panthenol), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride), Vitamin B12 (cyanocobalamin). Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chứng chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 800 ml

Năng lượng/ Energy	114 kcal
Carbohydrate/ Carbohydrate	28,5 g
Cafein/ Caffeine	34,2 mg
Natri/ Sodium	5.153,1 mg
Đường tổng/ Total sugars	25,7 g

NƯỚC TĂNG LỰC HƯƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI BÙ NƯỚC, CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG*

*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate

NƯỚC TĂNG LỰC HƯƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI BÙ NƯỚC, CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG*

*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate



Shiba

25 DEC 2024

COMPACT



NƯỚC TĂNG LỰC

HUƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI

BÙ NƯỚC,

CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG*

*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate



THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HUƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI

Thành phần: Nước, đường, xirô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (290), xít muối m⁺ 7 g/L, chất điều chỉnh độ acid (330, 330(i)), xít xít muối 3 g/L, hương liệu tự nhiên, gừng tự nhiên, muối, chất bảo quản (202, 211), taurine, chất tạo màu (E102, 102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (385), hỗn hợp vitamin B6 mg/L (L-lysine hydrochloride, inositol, Vitamin B3 (Nicotinamide), maltodextrin, vitamin B5 (D-Pantothenat calc), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin)).

Có nồng độ caffeine cao.

Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.

Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 180 ml

Năng lượng/ Energy	114 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	28,5 g
Cafein/ Caffeine	34,2 mg
Natri/ Sodium	≤ 153,1 mg
Đường tổng/ Total sugars	25,7 g

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Lồng ty Lô phẩn Hàng tiêu dùng Masan Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI -

Công ty Lô phẩn Vinacafé Biên Hòa.

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam.

Đành riêng cho thị trường Việt Nam,

Không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất theo số TCS 38:2024/MS103

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Đôi tượng sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến

ngợi 1 chấy/ngày đối với người trưởng thành.

Hương dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.

Thể tích thực: 180 ml

BNNN00164



8936221042555

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Handwritten signature.

25 DEC 2024



±0.5mm

70 mm

±0.5mm

76 mm



COMPACT

**THỰC PHẨM BỔ SUNG
-NƯỚC TĂNG LỰC
COMPACT HƯƠNG VỊ
TÁC XÍ MUỐI**

Thành phần: Nước, đường, xerit fructose-glucose, chất tạo bọt (carbonic (230)), xi muối (mã 7 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330), (331(i)), tác xí muối 3 g/l, hương liệu (từ chanh, gừng tự nhiên), muối, chất bảo quản (202, 211), lactone, chất tạo màu (150c, 102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (300), hỗn hợp vitamin B (B1, B2, B3, B5, B6, B12, Biotin, niacin, panthoic acid, pyridoxine, hydrochloride), vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride), vitamin B12 (cyanocobalamin).

Có nồng độ caffeine cao.
Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chứng chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.
Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 330 ml	
Năng lượng/ Energy	203 kcal
Carbohydrate/ Carbohydrate	52.3 g
Đường tổng/ Total sugars	47.2 g
Natri/ Sodium	≤ 280.5 mg
Cafein/ Caffeine	62.7 mg

*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate



COMPACT

**THỰC PHẨM BỔ SUNG
-NƯỚC TĂNG LỰC
COMPACT HƯƠNG VỊ
TÁC XÍ MUỐI**

Thành phần: Nước, đường, xerit fructose-glucose, chất tạo bọt (carbonic (230)), xi muối (mã 7 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330), (331(i)), tác xí muối 3 g/l, hương liệu (từ chanh, gừng tự nhiên), muối, chất bảo quản (202, 211), lactone, chất tạo màu (150c, 102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (300), hỗn hợp vitamin B (B1, B2, B3, B5, B6, B12, Biotin, niacin, panthoic acid, pyridoxine, hydrochloride), vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride), vitamin B12 (cyanocobalamin).

Có nồng độ caffeine cao.
Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chứng chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.
Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 330 ml	
Năng lượng/ Energy	203 kcal
Carbohydrate/ Carbohydrate	52.3 g
Đường tổng/ Total sugars	47.2 g
Natri/ Sodium	≤ 280.5 mg
Cafein/ Caffeine	62.7 mg

*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate

Sản phẩm chất lượng của Masan Consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI -
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa,
Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, Lô 06, Khu công nghiệp
Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố
Đi An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Sản xuất tại Việt Nam.
Đảm bảo cho thị trường Việt Nam.
Không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Export is not authorized.

Hương liệu bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng
mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSĐ): 03 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản xuất theo số TCS-38-2024/MS103

Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Bối hương sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, không
ngộ 1 chai/ngày đối với người trưởng thành.
Hương liệu sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG VỊ TÁC XÍ MUỐI

BÙ NƯỚC, CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG*

Thể tích thực: 330 ml



8 936221 043484

BNN00182



Handwritten signature

25 DEC 2024

COMPACT



NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỐI

BÙ NƯỚC,

CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG*

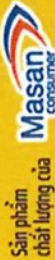
*Năng lượng chuyển hóa từ carbohydrate

THỰC PHẨM BỔ SUNG -NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG VỊ TẮC XÍ MUỐI

Thành phần: Nước, đường, xerô fructose-glucose, chất tạo khí carbonic (CO₂), xi muối mạt 7 g/L, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(ii)), tãc xi muối 3 g/L, hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), muối, chất bao quản (E202, Zin), taurine, chất tạo màu (E102, E102) tổng hợp, caffeine, chất chống oxy hóa (E301, E302), vitamin B3 (Nicotinamide), maltoextrin, vitamin B5 (D-Panthenol/calc), vitamin B6 (Pyridoxine hydrochlorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin)).

Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 330 ml	
Năng lượng/ Energy	209,1 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	52,3 g
Đường tổng/ Total sugars	47,2 g
Natri/ Sodium	≤ 280,5 mg
Caffein/ Caffeine	62,7 mg



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI -

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam.

Đánh niềng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Excelsively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MSX): Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (MSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất theo số TCS 38-2024/MS103

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Đời tượng sử dụng: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 chai/ngày đối với người trưởng thành.

Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống với đá



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Thể tích thực: 330 ml



Julie

25 DEC 2024